

Bản án số: 391/2018/HSST
Ngày 25-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 377/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Vĩnh C, sinh năm 1990 tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Số 40B2, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Ngọc N, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/9/2018, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Huỳnh P, sinh năm 1974; thường trú: Ấp Thuận T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Tùng Q, sinh năm 1995; thường trú: Ấp Thuận T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1986; thường trú: Nông trường cà phê 719, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

2/ Anh Lương Thanh H, sinh năm 1987; thường trú: Xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

3/ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1982; thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, Trần Vĩnh C, Nguyễn Huỳnh P, Trần Văn Q và Lương Thanh H ngồi uống cà phê tại đường số 1, ga S, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống cà phê, C mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 của anh Nguyễn Huỳnh P để chạy xung quanh ga xem các điểm bốc xếp và đón hàng mới. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, N (không rõ nhân thân) gọi điện cho C đòi 10.000.000 đồng nợ trước đó nhưng do C không có tiền nên hứa trả trước 5.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 đến số 405 đường K, khu phố 6, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe mô tô cho người đàn ông (không rõ nhân thân), giá 10.000.000 đồng. Sau đó, C đón xe buýt về Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để trả tiền cho N nhưng không liên lạc được, C đã tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 25/9/2018, C đến Công an phường A đầu thú.

Tài sản bị chiếm đoạt: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825, trị giá 42.000.000 đồng, tài sản không thu hồi được.

Quá trình tố tụng, bị hại và bị cáo không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã tiếp tục xác minh.

Tại Cáo trạng số 382/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Vĩnh C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Huỳnh P trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 là 42.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 là 42.000.000 đồng. Về hình phạt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, tại quán cà phê ở đường số 1, ga S, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Trần Vĩnh C mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 của anh Nguyễn Huỳnh P để chạy xung quanh ga xem các điểm bốc xếp và đón hàng mới. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, N (không rõ nhân thân) gọi điện cho C đòi 10.000.000 đồng nợ trước đó. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 đến số 405 đường K, khu phố 6, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe mô tô cho người đàn ông (không rõ nhân thân), giá 10.000.000 đồng, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

....”

Hành vi của bị cáo Trần Vĩnh C lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, được bị hại giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825, trị giá 42.000.000 đồng để mượn sử dụng đã mang đi bán rồi bỏ trốn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 382/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát

viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825 do anh Nguyễn Tùng Q đứng tên giấy chứng nhận mô tô xe máy giùm bị hại, theo kết luận định giá có giá trị 42.000.000 đồng, tài sản hiện không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Huỳnh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại trị giá xe mô tô trên là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông mua xe mô tô của bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh.

Mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh C phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Vĩnh C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Huỳnh P trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 64H-20825, là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Vĩnh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường P (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

